

PHÁP LUẬT THUẾ

Từ năm 2025

1

TP Hồ Chí Minh, tháng 03/2025
hoangnam7 - 0978377787

**NỘI
DUNG**

**I- Luật Thuế GTGT
48/2024/QH15**

**II- Luật Quản lý Thuế (Sửa
đổi, bổ sung theo Luật
56/2024/QH15)**

**III- NQ 174/2024/QH15 (*Tiếp
tục giảm 2% thuế suất thuế
GTGT trong 6 tháng đầu năm
2025*)**

I- Luật Thuế GTGT 48/2024/QH15

Luật Thuế GTGT 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024
(có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025)

Riêng quy định về mức doanh thu (*hàng năm từ 200 triệu đồng trở xuống*) của hộ, cá nhân SXKD thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT và thuế TNCN được áp dụng từ ngày 01/01/2026

I- Luật Thuế GTGT 48/2024/QH15

Một số nội dung sửa đổi, bổ sung

1. Hành vi bị nghiêm cấm trong khấu trừ, hoàn thuế GTGT

2. Đối tượng không chịu thuế GTGT

3. Đối tượng có mức thuế suất 5%

4. Khấu trừ thuế GTGT

a) Chứng từ thanh toán và điều kiện khấu trừ

b) Khai bổ sung thuế GTGT đầu vào bị sai, sót

c) Thuế GTGT đầu ra

5. Hoàn thuế GTGT

a) Trường hợp hoàn thuế GTGT

b) Điều kiện hoàn thuế GTGT

I- Luật Thuế GTGT 48/2024/QH15

1. Hành vi bị nghiêm cấm trong khâu trừ, hoàn thuế GTGT

- *Tạo lập giao dịch mua, bán HHĐV không có thật hoặc giao dịch không đúng quy định của pháp luật*
- *Lập hóa đơn bán HH-DV trong thời gian tạm ngừng KD, trừ thực hiện hợp đồng ký trước ngày thông báo tạm ngừng*
- *Không chuyển dữ liệu E-inv về CQT theo quy định*
- *Sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn, chứng từ; Mua, cho, bán, tổ chức quảng cáo, môi giới mua, bán hóa đơn*
- *Thông đồng, bao che; móc nối; Đưa, nhận, môi giới hối lộ hoặc thực hiện các hành vi khác để được khấu trừ thuế, hoàn thuế, chiếm đoạt tiền thuế, trốn thuế GTGT*

I- Luật Thuế GTGT 48/2024/QH15

2. Đối tượng không chịu thuế GTGT

- Vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt, tàu điện, phương tiện thủy nội địa

- ~~Phân bón; MMTB chuyên dùng phục vụ SX nông nghiệp; tàu đánh bắt xa bờ;~~ thức ăn gia súc, gia cầm và ~~thức ăn cho vật nuôi khác~~

=> Thức ăn chăn nuôi/ thức ăn thủy sản theo quy định của pháp luật về chăn nuôi/ pháp luật về thủy sản: KCT

~~Phân bón; Tàu khai thác thủy sản tại vùng biển; MMTB chuyên dùng phục vụ SX nông nghiệp:~~ 5%

- ~~DV duy trì vườn thú, vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố, chiếu sáng công cộng;~~ Dịch vụ tang lễ.

- Môi giới/tư doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán,... ~~hoạt động kinh doanh chứng khoán khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán~~

I- Luật Thuế GTGT 48/2024/QH15

Lưu ý

2.1. Thức ăn chăn nuôi: **Không chịu thuế GTGT**

2.2. Dược liệu (để SX thuốc chữa/phòng bệnh): **5%**

2.3. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt *chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường:*

- **Không chịu thuế GTGT:** khi NK hoặc do Tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra

- ~~- **Không kê khai, tính thuế:** DN, HTX mua bán với nhau~~

- **Thuế suất 5%:** khâu khác (trừ gỗ, măng)

- **Làm thức ăn chăn nuôi, dược liệu:** *theo mức thuế suất quy định cho sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản*

I- Luật Thuế GTGT 48/2024/QH15

3. Đối tượng có mức thuế suất 5%

~~- Đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm
gỉ đường, bã mía, bã bùn~~

~~- Hoạt động văn hóa, triển lãm, thể dục, thể thao;
biểu diễn nghệ thuật; sản xuất phim; nhập khẩu,
phát hành và chiếu phim~~

=> **Hoạt động nghệ thuật biểu diễn truyền thống,
dân gian: 5%**

4. Khấu trừ thuế GTGT

a) Chứng từ thanh toán và điều kiện khấu trừ

- Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với HHDV mua vào ~~từng lần có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên~~, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ

- Hóa đơn, chứng từ được lập không thuộc các hành vi bị nghiêm cấm tại Luật này

4. Khấu trừ thuế GTGT

b) Khai bổ sung thuế GTGT đầu vào bị sai, sót

Được khai thuế bổ sung trước khi CQT, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế:

- *Khai vào kỳ khai thuế bị sai, sót:* nếu làm tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế được hoàn

- *Khai vào kỳ khai thuế phát hiện:* nếu làm giảm số thuế phải nộp, thay đổi số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang kỳ sau

(Phù hợp Luật QLT)

I- Luật Thuế GTGT 48/2024/QH15

4. Khấu trừ thuế GTGT

c) Thuế GTGT đầu ra

- Đối với hàng hóa, thời điểm xác định thuế GTGT là thời điểm chuyển giao QSH hoặc QSD cho người mua hoặc thời điểm lập hóa đơn. *Riêng Hàng hóa XK-NK, hoạt động XD lắp đặt, KD BĐS và DV đặc thù do Chính phủ quy định*
- Hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán và DV cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan để áp dụng thuế suất 0%: được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động SX XK
- CSKD nhiều loại HHDV khác nhau (*chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT*), nếu không xác định theo từng mức thuế suất thì tính và nộp thuế theo mức cao nhất

I- Luật Thuế GTGT 48/2024/QH15

Lưu ý: NCCNN không có CSTT tại Việt Nam

DV được cung cấp tại Việt Nam qua kênh TMĐT và các nền tảng số: 10% (Phương pháp khấu trừ)

Tổ chức KD tại Việt Nam (*nếu tính thuế theo phương pháp khấu trừ thuế*) thực hiện khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp khi mua DV qua kênh TMĐT và các nền tảng số (*Chính phủ quy định về NNT*).

Chứng từ nộp thuế GTGT thay cho NCCNN (*Bộ trưởng BTC quy định*): được khấu trừ thuế GTGT đầu vào (*nếu không thuộc hành vi bị nghiêm cấm tại Luật này*)

5. Hoàn thuế GTGT

a) Trường hợp hoàn thuế GTGT

- Hoàn thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư đối với dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư (bao gồm cả dự án đầu tư mở rộng).

Dự án hoàn thành nhưng chưa thực hiện hoàn thuế GTGT giai đoạn đầu tư: nộp hồ sơ hoàn thuế trong 01 năm kể từ ngày dự án đầu tư hoàn thành

Ngày xác định dự án hoàn thành: ngày phát sinh doanh thu của dự án (không tính doanh thu chạy thử, doanh thu hoạt động tài chính, thanh lý NVL của dự án);

5. Hoàn thuế GTGT

a) Trường hợp hoàn thuế GTGT

- CSKD chỉ SX HH, cung cấp DV chịu thuế suất 5% nếu chưa được khấu trừ hết thuế GTGT đầu vào từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng (04 quý) liên tục thì được hoàn thuế GTGT; trường hợp chịu nhiều mức thuế suất thì hoàn thuế theo tỷ lệ phân bổ do Chính phủ quy định

5. Hoàn thuế GTGT

a) Trường hợp hoàn thuế GTGT

- Hoạt động XK, không hoàn thuế “hàng hóa NK sau đó XK sang nước khác” ~~không thực hiện việc XK tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định~~
- CSKD nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ được hoàn thuế GTGT khi ~~chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi DN, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản~~ có số thuế GTGT nộp thừa hoặc số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết

5. Hoàn thuế GTGT

b) Điều kiện hoàn thuế GTGT

- Hóa đơn, chứng từ được lập không thuộc các hành vi bị nghiêm cấm tại Luật này*
- Người bán đã kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho CSKD đề nghị hoàn thuế*

II- Luật QLT (SĐ, BS theo Luật 56/2024/QH15)

Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 *(có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025)*

Riêng quy định “Đối với hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số thì tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch TMĐT, nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán (bao gồm cả tổ chức trong nước và nước ngoài) và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác theo quy định của Chính phủ thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai số thuế đã khấu trừ cho hộ kinh doanh, CNKD. Trường hợp hộ, CNKD trên nền tảng TMĐT, nền tảng số không thuộc đối tượng được khấu trừ, nộp thuế thay thì có nghĩa vụ trực tiếp đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế. Chính phủ quy định chi tiết ...” **được áp dụng từ ngày 01/4/2025**

Một số nội dung sửa đổi, bổ sung

- 1. Kê khai bổ sung hồ sơ khai thuế**
- 2. Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế**
- 3. Phân cấp thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hồ sơ hoàn thuế**
- 4. Cung cấp dữ liệu thuế TNCN đã nộp cho cá nhân, NLĐ (CQT thu thập thông tin để hoàn thuế tự động)**

II- Luật QLT (SĐ, BS theo Luật 56/2024/QH15)

1. kê khai bổ sung hồ sơ khai thuế

NNT phát hiện HSKT đã nộp cho CQT có sai, sót thì được khai bổ sung HSKT trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp HSKT của kỳ tính thuế có sai, sót trong trường hợp sau đây:

- a) Trước khi CQT, CQ có thẩm quyền công bố QĐ TTKT;*
- b) Hồ sơ không thuộc phạm vi, thời kỳ TTKT thuế nêu tại quyết định TTKT thuế. Đối với những nội dung thuộc phạm vi TTKT, NNT được bổ sung hồ sơ giải trình **theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về thanh tra và các trường hợp thực hiện theo kết luận, quy định của CQ chuyên ngành có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của NNT***

2. Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế

Nếu chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với số tiền thuế nợ và thời gian nợ theo ngưỡng do Chính phủ quy định thì bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh.

Cơ quan QLT thông báo trước cho NNT về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh.

II- Luật QLT (SĐ, BS theo Luật 56/2024/QH15)

Ngưỡng nợ thuế bị tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 28/02/2025
(NĐ 49/2025)

a) Cá nhân xuất cảnh ra nước ngoài (Người VN xuất cảnh định cư ở nước ngoài; người VN định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ VN):

Có nợ thuế quá hạn nộp, chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế (ngay khi có thông tin về việc chuẩn bị xuất cảnh, CQT thông báo qua tài khoản giao dịch thuế điện tử/ website CQT về việc **Cá nhân đã bị tạm hoãn xuất cảnh**)

II- Luật QLT (SĐ, BS theo Luật 56/2024/QH15)

Ngưỡng nợ thuế bị tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 28/02/2025
(NĐ 49/2025)

b) Cá nhân là ĐDPL của DN/ HTX/ LH HTX:

- Bị cưỡng chế nợ thuế **từ 500 triệu đồng trở lên** và đã **quá hạn nộp trên 120 ngày** (CQT thông báo qua tài khoản giao dịch thuế điện tử/ website CQT để Cá nhân biết sẽ bị tạm hoãn xuất cảnh)

- Có nợ thuế quá hạn nộp, **nếu không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký** (ngay sau khi ban hành Thông báo NNT không hoạt động tại địa chỉ, CQT thông báo trên website CQT để Cá nhân biết sẽ bị tạm hoãn xuất cảnh)

=> Sau 30 ngày gửi thông báo “sẽ”, nếu chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì CQT ban hành **Văn bản tạm hoãn xuất cảnh gửi CQ QL XNC**

II- Luật QLT (SĐ, BS theo Luật 56/2024/QH15)

Ngưỡng nợ thuế bị tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 28/02/2025
(NĐ 49/2025)

c) CNKD, chủ HKD:

- Bị cưỡng chế nợ thuế từ 50 triệu đồng trở lên và đã quá hạn nộp trên 120 ngày (CQT thông báo qua tài khoản giao dịch thuế điện tử/ website CQT để Cá nhân biết sẽ bị tạm hoãn xuất cảnh)

- Có nợ thuế quá hạn nộp, nếu không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (ngay sau khi ban hành Thông báo NNT không hoạt động tại địa chỉ, CQT thông báo trên website CQT để Cá nhân biết sẽ bị tạm hoãn xuất cảnh)

=> Sau 30 ngày gửi thông báo “sẽ”, nếu chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì CQT ban hành Văn bản tạm hoãn xuất cảnh gửi CQ QL XNC

II- Luật QLT (SĐ, BS theo Luật 56/2024/QH15)

Ngưỡng nợ thuế bị tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 28/02/2025
(NĐ 49/2025)

d) Phối hợp quản lý giữa CQT – CQ QL XNC:

- Thông báo tạm hoãn/ hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh: truyền nhận dữ liệu số (gửi văn bản giấy khi không thực hiện được bằng phương thức điện tử)
- Cơ quan QL XNC hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo hủy của CQT (khi NNT đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế)

II- Luật QLT (SĐ, BS theo Luật 56/2024/QH15)

3. Phân cấp - thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hồ sơ hoàn thuế

CQT quản lý trực tiếp NNT tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế đối với trường hợp được hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế

II- Luật QLT (SĐ, BS theo Luật 56/2024/QH15)

4. Cung cấp dữ liệu thuế TNCN đã nộp cho cá nhân, NLĐ (CQT thu thập thông tin để hoàn thuế tự động - 108/QĐ-TCT)

a) Hoàn thuế tự động nếu hồ sơ đề nghị đủ điều kiện sau

- Tổ chức trả thu nhập đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thay tiền thuế TNCN đã khấu trừ và cá nhân đã nộp đủ vào NSNN tại kỳ quyết toán NNT
- Tài khoản nhận tiền hoàn trả được xác minh và liên kết với CSDL tại CQT
- Dữ liệu² khi QTT và CSDL tại CQT: (i) “Tổng thu nhập chịu thuế” khớp đúng; và (ii) “Tổng số thuế đề nghị hoàn” nhỏ hơn hoặc bằng số liệu tổng hợp theo CSDL tại CQT

II- Luật QLT (SĐ, BS theo Luật 56/2024/QH15)

4. Cung cấp dữ liệu thuế TNCN đã nộp cho cá nhân, NLĐ (CQT thu thập thông tin để hoàn thuế tự động - 108/QĐ-TCT)

b) Etax mobile: gợi ý Tờ khai QTT TNCN

c) Thông tin thu thập: Chứng từ nộp NSNN và Thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân theo chứng từ nộp thuế TNCN (MST, Tên NNT, thuế đã khấu trừ - đã nộp NSNN - nộp thừa kỳ trước được bù trừ)

III- GIẢM THUẾ GTGT (NQ 174/2024/QH15)

NQ 174/2024/QH15 *(Tiếp tục giảm 2% thuế suất thuế GTGT trong 6 tháng đầu năm 2025)*